

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Long

Ông Hồ Xuân Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương B'Yă - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 378/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Ngọc Kim C** – **tên gọi khác Na**;

Sinh ngày 13 tháng 01 năm 2004; Tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phùng Võ Tấn T1 và con bà Đào Thị Hồng V. Bị cáo không có chồng và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 03/11/2021 đến ngày 12/11/2021 được được gia đình bảo lãnh, hiện tại ngoại.

** Người có quyền nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H

Địa chỉ: 200/4 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Lê Thiện T2

Địa chỉ: Thôn a, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Đào Thị Hồng V

Địa chỉ: Tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Đ

Địa chỉ: 200/4 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Ngọc Kim C là người không có nghề nghiệp nên nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời. Vào khoảng 7 giờ ngày 03/11/2021, một người phụ nữ mà C quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) đưa cho C 19 gói ny lon màu đen và 01 gói giấy bạc chứa ma túy, loại Heroine để C bán với giá 180.000 đồng đến 190.000 đồng/gói và thỏa thuận sau khi bán xong C sẽ được người này cho 800.000 đồng tiền công bán ma túy, thì C đồng ý bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/11/2021, khi C đang ở nhà tại địa chỉ Liên gia xx, tổ dân phố x, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì có Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô mang biển số 79L5-8244 chở Huỳnh Lê Thiện T2 đi đến mua 1 gói ma túy để sử dụng thì C đồng ý bán cho T2 01 gói ma túy với giá 180.000 đồng.

Khi C vừa bán xong thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt giữ. C tự giác giao nộp 18 gói ny lon màu đen và 01 gói giấy bạc đều chứa chất rắn, dạng cục màu trắng, C khai nhận chất rắn trên là ma túy, loại Heroine của C cất giấu để bán kiếm lời. Lúc này, T2 cũng tự giác giao nộp 01 gói nylon màu đen chứa chất rắn dạng cục, màu trắng và khai nhận chất rắn là ma túy của T2 và H góp tiền mua của C để cùng nhau sử dụng, tất cả ma túy đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1082/GĐMT-PC09 ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn dạng cục màu trắng bên trong 18 gói nylon màu đen, bên trong mỗi gói đều có lớp giấy bạc và 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7190 gam, loại Heroine.

Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng cục màu trắng bên trong 01 gói nylon màu đen, bên trong có lớp giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0377 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 29/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Phùng Ngọc Kim C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Ngọc Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc Kim C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Ngọc Kim C mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 0,6801 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong gói niêm phong M1 và 0,0167 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong gói niêm phong M2 số 1082/GĐMT-PC09 ngày 10/11/2021 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 180.000 đồng là tiền Phùng Ngọc Kim C có được từ việc bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả 01 chiếc xe mô tô mang biển số 79L5-82xx số khung TL005196, số máy FMHH-00030113 cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ nhận quản lý sử dụng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo: Phùng Ngọc Kim C là người không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 10 giờ ngày 03/11/2021 tại Liên gia xx, tổ dân phố x, phường T, thành phố B, C có hành vi bán trái phép 0,0377 gam ma túy loại Heroine cho Huỳnh Lê Thiện T2 và cất giấu 0,7190 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán cho con nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Phùng Ngọc Kim C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phùng Ngọc Kim C theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Bị cáo biết tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm, song do ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhằm mục đích bán cho các con nghiện để kiếm lời, với tổng số lượng ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang là 0,7567 gam ma túy loại Heroine. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, hiện đang bị bệnh tim và gan, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi các em nhỏ, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Đối với Huỳnh Lê Thiện T2, Nguyễn Ngọc H có hành vi góp tiền mua 0,0377 gam ma túy, loại Heroine của C, mục đích để sử dụng chung. Quá trình điều tra xác định T2 và H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248,249,250,251,252 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của T2 và H không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng/ người về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, đưa ma túy cho C bán ngày 03/11/2021. Do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Đối với căn nhà tại Liên gia xx, tổ dân phố x, phường T, thành phố B, Đắc Lắc là nơi C cất giấu ma túy để bán. Quá trình xác minh đây là tài sản của ông Võ N và bà Trương Thị X, hiện đã chết là ông bà nội của ông Phùng Võ Tấn T1 (bố của C). Từ năm 2008 gia đình ông T1 và vợ là Đào Thị Hồng V sống chung cùng ông N và bà X. Sau khi ông N, bà X chết đã giao lại quyền quản lý căn nhà cho vợ chồng bà V. Việc bị cáo C thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy thì bà V không biết. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông T1, bà V là phù hợp.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,6801 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong gói niêm phong M1 và 0,0167 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong gói niêm phong M2 số 1082/GĐMT-PC09 ngày 10/11/2021 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 180.000 đồng là tiền Phùng Ngọc Kim C có được từ việc bán ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả 01 chiếc xe mô tô mang biển số 79L5-82xx số khung TL005196, số máy FMHH-00030113 cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ nhận quản lý sử dụng.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc Kim C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc Kim C **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 12/11/2021.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,6801 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong gói niêm phong M1 và 0,0167 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong gói niêm phong M2 số 1082/GĐMT-PC09 ngày 10/11/2021 là tang vật của vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 180.000 đồng là tiền Phùng Ngọc Kim C có được từ việc bán ma túy.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả 01 chiếc xe mô tô mang biển số 79L5-82xx số khung TL005196, số máy FMHH-00030113 cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ nhận quản lý sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Ngọc Kim C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm ngày*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị Kim Cúc